

## **2.5. Đặc điểm nhân cách của thiếu niên (học sinh trung học cơ sở)**

Ngoài hai nét cấu tạo tâm lý mới đặc trưng cho sự phát triển nhân cách thiếu niên là “cảm giác mình là người lớn” được biểu hiện rõ trong xu hướng vươn lên làm người lớn và “nguyện vọng hòa mình vào tập thể, tìm một chỗ đứng, trong lòng tập thể” thì sự phát triển nhân cách thiếu niên còn có những điểm nổi bật sau:

### **2.5.1 Sự hình thành tự ý thức của thiếu niên**

Tự ý thức được hình thành từ trước tuổi thiếu niên. Khoảng 3 tuổi, trẻ bắt đầu tách được mình ra khỏi thế giới xung quanh, tích cực nhận thức về bản thân và có những hành động thể hiện “cái tôi” ở mức độ thấp. Trẻ bắt đầu ý thức được bản thân mình thông qua sự nhận thức các đặc điểm bên ngoài của bản thân (mắt, mũi, chân tay,...), trẻ biết đánh giá hành vi của mình là “ngoan” hay “hư” dựa theo nhận xét của người khác về mình, bắt đầu tìm cách kiểm soát cảm xúc của bản thân: biết nhúm mày, mím môi hay cố gắng kìm nén tức giận,... Trong hành động, trẻ bắt đầu thể hiện nhu cầu độc lập, để “con tự làm”, “con tự mặc áo”,... “Con tự” như là tiếng cửa miệng của trẻ, và đây chính là thời điểm thích hợp để giáo dục tính tự lập cho trẻ. cũng từ nguyện vọng được độc lập, ở trẻ lên 3 bắt đầu xuất hiện nhu cầu tự khẳng định như là một động lực mạnh mẽ thúc đẩy trẻ phát triển về mọi mặt và cũng là dấu hiệu báo trước một nhân cách đang được hình thành.

Tự ý thức tiếp tục được hình thành và phát triển dần dần thông qua tuổi mẫu giáo, tuổi nhi đồng, nhưng mức độ cũng chưa cao. Chỉ đến thời điểm cuối tuổi nhi đồng, bước sang tuổi thiếu niên, tự ý thức của trẻ mới được hình thành và bộc lộ rõ nét với đầy đủ cấu trúc và ý nghĩa của nó. cấu trúc tự ý thức về bản thân bao gồm sự tự nhận thức, tự đánh giá và tự giáo dục bản thân.

#### *Tự nhận thức về bản thân của thiếu niên*

Xu hướng vươn lên làm người lớn, cảm giác mình là người lớn đã tác động mạnh mẽ đến thiếu niên làm các em nảy sinh nhận thức mới. Đó là nhận thức về sự trưởng thành của bản thân. Cảm giác về sự trưởng thành khiến các em quan tâm nhiều hơn đến bản thân, tìm hiểu những phẩm chất và năng lực riêng của bản thân cũng như của người khác, quan tâm đến những xúc cảm - tình cảm mới, những mối quan hệ giữa người - người (đặc biệt quan hệ ngm - nữ), quan tâm đến vị thế của mình trong xã hội, từ đó hình thành nên một hệ thống giá trị hướng đến thế giới của người lớn, cố gắng bắt chước người lớn về mọi phương diện từ vẻ bên ngoài đến cung cách ứng xử,...

Nội dung và mức độ tự nhận thức về bản thân của thiếu niên không diễn ra cùng lúc. Đầu tiên các em nhận thức được dáng vẻ bề ngoài (mập, ốm, đẹp, xinh, xấu,..., quan tâm đến cách ăn mặc), rồi đến các hành vi của mình (đang học, đang chơi,...). Tiếp theo, các em nhận thức được các phẩm chất đạo đức, tính cách và năng lực riêng của mình trong các phạm vi hoạt động khác nhau (chủ yếu là các phẩm chất đơn lẻ dễ nhận thấy như: chăm chỉ, kiên trì,... trong học tập; trong sinh hoạt: cầu thả,

bừa bộn hay cẩn thận, gọn gàng,...), rồi đến những phẩm chất thể hiện thái độ đối với người khác (ân cần, cởi mở, yêu thương bạn bè, cha mẹ,...), tiếp đến là những phẩm chất thể hiện thái độ đối với bản thân (ngghiêm khắc hay dễ dãi với bản thân, khiêm tốn hay là khoe khoang,...). Cuối tuổi thiếu niên có thể nhận biết được những phẩm chất phức tạp thể hiện mối quan hệ nhiều mặt của nhân cách (tinh thần trách nhiệm, lương tâm, danh dự, lòng tự trọng cá nhân,...).

Cùng với sự trưởng thành của hệ sinh dục, thiếu niên quan tâm nhiều hơn đến việc tìm hiểu vai trò và chuẩn mực về giới hơn so với nhi đồng. Cuối tuổi thiếu niên, các em đã có khả năng nhận biết nhân dạng giới tính của mình và lựa chọn các hình thức thể hiện giới tính một cách khá phù hợp từ cách ăn mặc đến các phẩm chất giới tính. Chẳng hạn, con gái ăn mặc phải khác con trai. Con gái thì phải dễ thương, dịu dàng, nói năng nhỏ nhẹ, đi đứng nhẹ nhàng, “yếu điệu thực nữ”,..., con trai thì phải mạnh mẽ, ngỗ ngáo, can đảm,... Sự nhận thức và thể hiện bản sắc giới tính chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố: sinh học, cha mẹ, thầy cô, truyền thông, bạn bè, và sự tích cực của bản thân các em. Bạn bè có ảnh hưởng rất lớn đến hành vi và thái độ giới tính của các em. Những hành vi không phù hợp với giới tính thường ít được bạn bè chấp nhận và hay bị đem ra chế giễu. Đa số các em đã có khả năng nhận biết và thể hiện bản thân đồng nhất với giới tính của mình, tuy nhiên cũng có một số em vẫn còn bỡ ngỡ trên con đường tìm kiếm nhân dạng giới tính của bản thân. Khả năng đồng nhất với giới tính cũng là một nét cấu tạo tâm lý mới đặc trưng trong nhân cách của thiếu niên.

Nhìn chung, tự nhận thức bản thân về mọi mặt ở thiếu niên vẫn còn nhiều mâu thuẫn, chẳng hạn mâu thuẫn giữa mong muốn được hiểu biết nhiều với trình độ, khả năng còn hạn chế. Các em thấy mình nhận thức vẫn chưa đầy đủ, cảm thấy mình vẫn còn yếu kém về nhiều mặt nhưng không muốn bị giáo dục, bị coi thường.

### *Tự đánh giá của thiếu niên*

Từ sự tự nhận thức về bản thân và người khác, các em xuất hiện nhu cầu đánh giá bản thân, đánh giá người khác, so sánh mình với người khác để tìm ra những ưu, nhược điểm của bản thân: “Tôi... như vậy đã được chưa? Tôi hơn người khác cái gì? Thua người khác những gì?...”. Các em có ý thức hơn với suy nghĩ của bản thân, biết rung cảm với những hành vi của mình ‘Bây giờ em bắt đầu nghĩ về mình, em bắt đầu đối xử với bản thân khác hơn, em muốn được trở nên tốt hơn, đôi khi lại cảm giận bản thân vì một vài hành động’ (13 tuổi). Các em biết đánh giá và phê phán bản thân, biết xấu hổ, tỏ ra hối hận, muốn phục Thiện khi nhận thức được mình đã làm điều gì đó sai trái “Em tự nhủ là mình sẽ không như thế nữa” (14 tuổi). Đây là một đặc năm mới trong tự đánh giá ở tuổi thiếu niên

Đầu tuổi thiếu niên (học sinh lớp 6 - 7), sự tự đánh giá của các em thường lấy chuẩn từ người khác, dựa vào sự nhận xét đánh giá của người khác, đặc biệt là những người có uy tín, gần gũi các

em. Cuối tuổi thiếu niên (học sinh 8 - 9), các em hình thành khả năng độc lập phân tích và đánh giá bản thân và người khác. Các em thường đánh giá bản thân khi so sánh mình với các bạn cùng tuổi mà các em ưa thích.

Khả năng tự đánh giá bản thân của thiếu niên còn nhiều hạn chế, dễ rơi vào tình trạng tự kiêu hoặc tự ti. Các em muốn tự đánh giá nhưng do khả năng tự nhận thức bản thân còn nhiều hạn chế, nên chưa đủ khả năng để phân tích thấy hết những ưu, nhược điểm của bản thân. Các em rất nhạy cảm với những nhận xét của người khác, đặc biệt là những nhận xét về khả năng, về sự thành công hay thất bại của các em. Các em thường có xu hướng đánh giá mình cao hơn hiện thực trong khi người lớn lại đánh giá thấp khả năng của các em. Nhiều lúc, các em không muốn nghe lời nhận xét, đánh giá của người lớn về mình. Vì vậy, người lớn nên thận trọng với lời nhận xét đánh giá của mình để giúp các em tự đánh giá bản thân chính xác hơn.

Cùng với tự đánh giá bản thân, đánh giá về người khác cũng phát triển mạnh ở thiếu niên. Sự đánh giá của các em thường được thể hiện một cách kín đáo, bí mật, khắt khe. Các em dễ nhận ra những khuyết điểm của người khác hơn bản thân mình. Các em thường đánh giá người khác một cách phiến diện thông qua các hành vi đơn lẻ. Đối với các em đó là người tốt hoặc người xấu chứ không có chuyện vừa có mặt tốt, vừa có mặt xấu trong cùng một con người. Thông qua sự (đánh giá người khác, thiếu niên có thể tìm thấy những hình mẫu lý tưởng để phấn đấu, noi theo.

Tuổi thiếu niên cũng là lứa tuổi bắt đầu hình thành quan điểm riêng, lý tưởng, niềm tin. Các em bắt đầu có khả năng nhận xét, đánh giá về hệ thống giá trị, về các chuẩn mực đạo đức, so sánh nó với những trải nghiệm thực tế, từ đó hình thành những quan điểm riêng. Đây cũng là một cấu tạo tâm lý mới đặc trưng của thiếu niên. Tuy nhiên, các giá trị, chuẩn mực đạo đức của thiếu niên chưa có nền tảng vững chắc, do thiếu niên chưa hình thành thế giới quan khoa học, nên dễ thay đổi, nhất là dưới tác động của bạn bè. Hơn nữa, nhiều giá trị đạo đức của các em được hình thành tự phát nên có thể có những ngộ nhận, hiểu biết phiến diện, không chính xác về một số giá trị đạo đức dẫn đến sự phát triển những nét tiêu cực trong tính cách. Vì vậy, người làm công tác giáo dục nên chú ý đến điểm này.

### *Tự giáo dục bản thân của thiếu niên*

Do khả năng tự nhận thức, tự đánh giá phát triển, ở thiếu niên đã hình thành một phẩm chất quan trọng của nhân cách là sự tự giáo dục. Ở những thiếu niên lớn, các em đã có thái độ đối với sự tiến bộ của bản thân, kiểm tra bản thân, cảm thấy không hài lòng nếu chưa đạt được mục đích đã đề ra. Các em tự tác động đến bản thân, tự giáo dục ý chí, tự tìm tòi những chuẩn mực nhận định, đề cho mình những mục tiêu, những kế hoạch để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

Tuy nhiên, sự tự giáo dục của các em cũng còn nhiều hạn chế: một số em chưa có khả năng xác lập mục tiêu, một số em cũng chưa có ý thức tự giáo dục bản thân, một số em còn hay nhầm lẫn giữa các giá trị,...

Nguyên nhân chính thúc đẩy sự hình thành và phát triển tự ý thức của thiếu niên là sự cảm nhận về sự trưởng thành của bản thân, “cảm nhận mình là người lớn”, xu hướng vươn lên làm người lớn, nhu cầu tìm kiếm một vị trí trong gia đình, nhà trường, xã hội. Đặc biệt, thiếu niên khao khát có một vị trí trong lòng bạn bè, được bạn bè yêu thương và tôn trọng.

### *Ý nghĩa của tự ý thức đối với thiếu niên*

Sự hình thành tự ý thức cùng nét tâm lý điển hình trong sự phát triển nhân cách thiếu niên. Biểu hiện và mức độ biểu hiện của tự ý thức phát triển sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống tâm lý của thiếu niên, đến tính chất hoạt động cùng các mối quan hệ của thiếu niên. Trên cơ sở nhận thức và đánh giá bản thân, các em mới có khả năng điều khiển, điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp với yêu cầu khách quan, mới giữ được quan hệ, có được vị trí xứng đáng trong xã hội, trong nhóm bạn, trong lớp học.

Tự ý thức còn có ý nghĩa lớn lao ở chỗ, nó thúc đẩy thiếu niên bước vào một giai đoạn mới. Từ tuổi thiếu niên trở đi, khi sự tự giáo dục phát triển, các em không chỉ là khách thể của giáo dục mà còn là chủ thể của sự giáo dục. Đây cũng là một điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục các em. Vì vậy, người làm giáo dục nên hướng dẫn, động viên, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho tự ý thức của các em phát triển, khi đó tự giáo dục của thiếu niên sẽ hỗ trợ đắc lực cho giáo dục của gia đình, nhà trường và xã hội, làm cho giáo dục đạt hiệu quả tối ưu.

### **2.5.2. Sự hình thành ý chí của thiếu niên**

Cùng với sự phát triển của tự ý thức, ở thiếu niên nảy sinh khát vọng tự tu dưỡng rèn luyện cho mình các phẩm chất ý chí (tính độc lập, tính kiên trì, lòng dũng cảm, nghị lực vượt khó,...). Các em xem việc giáo dục ý chí, tự tu dưỡng như là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của bản thân, đặc biệt là các em ngm. Nhiều em chú ý phân tích các hành động của bản thân, viết nhật ký để tự tu dưỡng bản thân. Nhiều em con nhà nghèo, thật nghèo vẫn vượt khó để học tập và luôn đạt học sinh giỏi,...

Tuy nhiên, sự tự giáo dục ý chí của các em vẫn còn nhiều thiếu sót: nhiều em chưa hiểu đúng về các phẩm chất ý chí, chưa phân biệt được sự khác nhau giữa độc lập với bướng bỉnh, lì lợm với kiên trì, táo bạo với can đảm, liều lĩnh với dũng cảm,... Một số em đôi khi tỏ ra thiếu bình tĩnh, thô lỗ trong ứng xử với người lớn, với bạn bè, một số em rèn luyện ý chí trong những điều kiện khắc khe như: đi nắng không đội mũ, bị bệnh không uống thuốc, chui vào bụi rậm, nhảy qua hàng rào, ăn trộm táo nhà hàng xóm, tổ chức các cuộc thi thử như nhảy từ trên cao xuống sông,... Bởi vậy, người

lớn cần giúp thiếu niên hiểu rõ những phẩm chất ý chí và định hướng sự rèn luyện ý chí cho các em, giúp các em phấn đấu theo những phẩm chất ý chí tích cực để hình thành và phát triển nhân cách tốt đẹp.

### **2.5.3. Sự phát triển hứng thú của thiếu niên**

So với nhi đồng, hứng thú của thiếu niên được phát triển mạnh hơn cả về chiều rộng, lẫn chiều sâu. Phạm vi hứng thú được mở rộng ra ngoài xã hội, vượt khỏi phạm vi học tập trong nhà trường; và cuộc sống trong gia đình. Trong học tập các em có hứng thú với một số môn học, có xu hướng quan tâm đến những môn được cho là quan trọng. Trong đời sống, nhiều em thích đọc truyện (truyện tranh, truyện văn học, truyện phiêu lưu mạo hiểm,...), xem phim, vào mạng chơi game,... thậm chí có em thích đọc cả sách báo, xem phim, xem tranh ảnh cấm. Nhiều em say mê ca nhạc, phim ảnh, cất công sưu tầm những bài hát các em ưa thích, sưu tầm ảnh của các diễn viên, ca sĩ “thần tượng”,... Nhiều em thích hoạt động thể thao, tham gia các cuộc thi dành cho thiếu niên. Nhiều em thích sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội,... Một số em học sinh lớp 8 - 9 bắt đầu có hứng thú nghề nghiệp nhưng chưa suy nghĩ được, dễ thay đổi. Các em có khuynh hướng quan tâm đến những vấn đề thời sự với những kì vọng tốt đẹp và cao cả.

Hứng thú phát triển có tác dụng thúc đẩy tính tích cực của các em trong học tập, hoạt động rèn luyện và hoạt động xã hội.

Tuy nhiên, hứng thú của thiếu niên còn một số hạn chế: hứng thú còn mang tính chất tản mạn, phiến diện, dễ thay đổi; hứng thú chủ yếu thiên về hoạt động thực tiễn, có tính chất kĩ thuật đơn giản; hứng thú bước đầu thiết thực, gắn với đời sống nhưng vẫn còn bay bổng, thiếu thực tiễn, mong muốn được hoạt động ở nhiều lĩnh vực nhưng không quan tâm đến khả năng đạt được hoạt động đó. Do đó, cần giáo dục để các em duy trì được hứng thú và làm việc kiên trì nhằm đạt được mục đích đã đề ra.

Với những thành tựu nổi bật trong sự phát triển tâm lý, tuổi thiếu niên có một vị trí và ý nghĩa vô cùng quan trọng trong tiến trình phát triển tâm lý cá nhân. Tuổi thiếu niên được xem là thời kỳ quá độ, thời kỳ chuyển tiếp từ thế giới trẻ con sang thế giới người lớn, thời kỳ trẻ ở ngã ba đường của sự phát triển. Đây là một thời kỳ phát triển đầy khó khăn, phức tạp, nhiều biến động và khủng hoảng, nhưng cũng là thời kỳ phát triển có những bước tiến nhảy vọt về thể chất lẫn tinh thần, hình thành những cấu trúc tâm lý mới, tạo nên nội dung và sự khác biệt cơ bản của thiếu niên so với các lứa tuổi khác về thể chất, sinh lý, hoạt động, tương tác xã hội, tâm lý và nhân cách, từ đó hình thành những cơ sở, xu hướng phát triển chung của nhân cách, đặt nền móng cho sự trưởng thành thực sự của mỗi cá nhân.

#### **2.4. Đặc điểm đời sống xúc cảm - tình cảm của thiếu niên**

Đời sống xúc cảm - tình cảm của thiếu niên phát triển mạnh, dần hình thành nên những loại tình cảm cấp cao đa dạng, phong phú, có chiều sâu. Xúc cảm - tình cảm mang tính bùng nổ dần giảm đi, nhường chỗ cho các loại xúc cảm - tình cảm biết phục tùng ý chí. Xúc cảm - tình cảm có nhiều thay đổi cả về nội dung và các hình thức biểu hiện so với tuổi nhi đồng.

Về nội dung, các mức độ của đời sống xúc cảm- tình cảm phát triển mạnh, dần hình thành các loại tình cảm cấp cao, được củng cố và phát triển sâu sắc hơn theo năm tháng.

Các loại tình cảm đạo đức: tình cảm gia đình, tình cảm bạn bè (tình bạn cùng giới, tình bạn khác giới), tình cảm tập thể,... phát triển mạnh. Trong tình cảm đối với cha mẹ, các em hiểu được công lao cha mẹ, có ý thức phụ giúp cha mẹ. Trong tình cảm anh - em, trẻ em có ý thức nhường nhịn, yêu thương nhau. Trong tình cảm đối với bạn bè, trẻ em biết giúp đỡ nhau, chia sẻ những tâm tình. Nói chung thiếu niên yêu mẹ, kính cha, yêu bạn bè, yêu thần tượng, yêu bản thân, yêu con người,..., hết lòng với người mình thương. Đặc biệt, lòng yêu nước., tình yêu thương con người được phát triển. Nhiều thiếu niên đã không quản ngại khó khăn, sẵn lòng giúp đỡ mọi người, thậm chí đã có em dám hi sinh cả tính mạng mình vì Tổ quốc, vì nhân dân, vì người thân, bạn bè và các em thơ. Nhiều tấm gương dũng cảm, sáng chói ở tuổi thiếu niên đã xuất hiện (thời chống Pháp có Kim Đồng, Võ A Dính...; thời chống Mỹ có Kơ-pa-kơ-long, Hồ Văn Mên,... ở miền Ngm, Nguyễn Bá Ngọc, Nguyễn Đỗ Hùng,... ở miền Bắc. Thời ngy, có em đã dũng cảm nhảy xuống hồ nước để cứu người. Chẳng hạn như Phạm Văn Vĩnh, học sinh lớp 7A trường THCS Lý Tự Trọng, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng, Lâm Đồng đã cứu được 4 bạn nhỏ đang chơi với dưới hồ rước sâu ven sông. Huyện Đoàn Đức Trọng đã động viên khen thưởng về tấm gương dũng cảm cứu người của Vĩnh. Em còn được tinh đoàn Lâm Đồng tuyên dương và trao bằng khen chiến sĩ nhỏ Trần Quốc Toàn. Ngày 29/4/2005 Trần Văn Duy sinh năm 1992, học sinh lớp 6C đã nhảy xuống ao cứu 3 em nhỏ là con em của các gia đình công giáo ở xóm Yên Đồng xã Hưng Thịnh huyện Hưng Nguyên....). Đó thực sự là những tấm gương tiêu biểu về sự hy sinh và lòng dũng cảm ở tuổi thiếu niên.

Trong tình cảm trí tuệ, những rung động liên quan đến nhu cầu nhận thức, nhu cầu khám phá, phát hiện cái mới được phát triển, vượt ra khỏi lĩnh vực học tập và trường học, đem lại cho thiếu niên nhiều trải nghiệm cảm xúc khác nhau.

Trong tình cảm thẩm mỹ, quan niệm về cái đẹp của thiếu niên phong phú, sâu sắc hơn tuổi nhi đồng. Nhiều em đã có những sáng tác về thơ văn, hội họa, âm nhạc có giá trị, bộc lộ tình cảm với cái đẹp trong cuộc sống.

Về hình thức biểu hiện, cũng rất đa dạng, nhiều mâu thuẫn, dễ thay đổi

Điểm đặc trưng trong các biểu hiện của đời sống tình cảm - riêng các phương diện sinh lý, nhận thức, hành vi là tính mâu thuẫn, chưa ổn định, dễ thay đổi. Các trạng thái xúc cảm - tình cảm thường có cường độ khá mạnh, chứa đựng nhiều mâu thuẫn, các xúc cảm tích cực và tiêu cực nhanh chóng thay thế nhau.

Biểu hiện sinh lý: Thiếu niên dễ mất cân bằng, dễ bị kích : động, hay xúc động,... Những biểu hiện sinh lý thường theo hướng xung động, quyết liệt khi không được đáp ứng nhu cầu.

Biểu hiện trên phương diện nhận thức: Thiếu niên nhận biết được các xúc cảm - tình cảm của bản thân, có thái độ nhất định đối với những tình cảm của bản thân, biết kiềm chế bản thân. Thiếu niên đã có thể ý thức được các tình cảm của mình và dùng ngôn ngữ mô tả lại các trải nghiệm đó một cách khá chính xác. Đây cũng là một nét mới trong tình cảm của thiếu niên, giúp các nhà giáo dục có thể phân tích được tình cảm của thiếu niên đang ở mức độ nào. Tất nhiên, trong nhận thức của thiếu niên cũng còn nhiều mâu thuẫn, dễ thay đổi.

Biểu hiện hành vi, cử chỉ, điệu bộ: Tất nhiên, xúc cảm - tình cảm còn nhiều mâu thuẫn thì biểu hiện của xúc cảm - tình cảm trên phương diện hành vi, cử chỉ, điệu bộ cũng hay thay đổi. Thiếu niên vừa vui đó, rồi buồn đó, khi vui thì ồn ào náo nhiệt, khi buồn thì ủ rũ, lặng thinh. Đối với cha mẹ, vừa mới biểu hiện “ngoan” đó, rồi lại “hư đó.

Như vậy, trong đời sống xúc cảm - tình cảm ở tuổi thiếu niên đang hình thành phát triển mạnh mẽ các loại tình cảm trí tuệ, tình cảm thẩm mỹ, tình cảm đạo đức, tình cảm tập thể đặc biệt là tình bạn. Tuy nhiên, xúc cảm - tình cảm của đa số thiếu niên có cường độ khá mạnh, chưa ổn định, còn chứa đựng nhiều mâu thuẫn và dễ thay đổi. Vì vậy, khi giáo dục xúc cảm - tình cảm cho thiếu niên nhà giáo dục cần tránh tạo ra những cơn xúc động mạnh ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của thiếu niên, cần tôn trọng những nhu cầu và mong muốn chính đáng của thiếu niên, tôn trọng xúc cảm - tình cảm của thiếu niên, tổ chức, hướng dẫn giúp đỡ để thiếu niên có đời sống xúc cảm - tình cảm lành mạnh, phong phú.